

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH CUNG, CẦU LAO ĐỘNG QUÝ IV- 2018 VÀ DỰ BÁO THỊ
TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUÝ I NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ, trong quý Trung tâm Dịch vụ việc làm Kon Tum, đẩy mạnh công tác thu thập, cập nhật thông tin cung, cầu lao động theo nhiều hình thức như: Khảo sát, cập nhật nhu cầu sử dụng tuyển dụng lao động tại 78 doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trong đó, số doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động trong năm là 43 đơn vị, với 1,033 việc làm trống;

Thu thập, khai thác thông tin về cung, cầu trên Báo, đài; Cổng thông tin: vilkontum.vieclamvietnam.gov.vn; qua hoạt động tổ chức các Phiên giao dịch việc làm lưu động; hoạt động tư vấn, tuyển lao động tại các xã, phường, thị trấn; qua đội ngũ cộng tác viên về việc làm ở cơ sở; đăng ký tuyển dụng qua Email, điện thoại; giao dịch với doanh nghiệp, người lao động hằng ngày tại trung tâm,.. trong quý có 29 doanh nghiệp, đơn vị đăng ký tuyển dụng, với 1,044 việc làm trống¹ và 150 ứng viên nộp hồ sơ ghi danh tìm việc làm trong nước, đi làm việc có thời hạn ở ngoài nước, được thể hiện qua bảng tổng hợp sau:

TT	Cung – Cầu lao động	Tổng cộng	T10	T11	T12
I	Doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng lao động /vị trí việc làm trống	1.044	16	857	171
1	Đại học, trên đại học	29	0	3	26
2	Cao đẳng	16	0	3	13
3	Trung cấp	40	6	11	23
4	Bằng nghề/ tay nghề	225	0	225	0
5	Lao động phổ thông	734	10	615	109
II	Nhu cầu đăng ký tìm việc làm của người lao động	150	60	40	50

¹ Nhân viên kinh doanh, Nhân viên thị trường, Giao dịch viên; Giám sát bán hàng, Kế toán; Kỹ thuật thi công công trình xây dựng; Kỹ sư điện, Nhân viên sửa chữa vận hành máy móc thiết bị; Thợ cơ khí, thợ sửa chữa các loại xe; Lái xe hạng C, B2; Kỹ sư lâm nghiệp; Công nhân Chế biến thực phẩm; Công nhân may mặc, sản xuất giày da; công nhân sản xuất chế biến gỗ xuất khẩu; Công nhân Trồng trọt chăn nuôi trang trại; Lễ tân, bảo vệ, phục vụ,..

1	Đại học trở lên	11	8	1	2
2	Cao đẳng	8	2	6	0
3	Trung cấp	10	6	3	1
4	Bằng nghề/ tay nghề	0	0	0	0
5	Lao động phổ thông	121	44	30	47

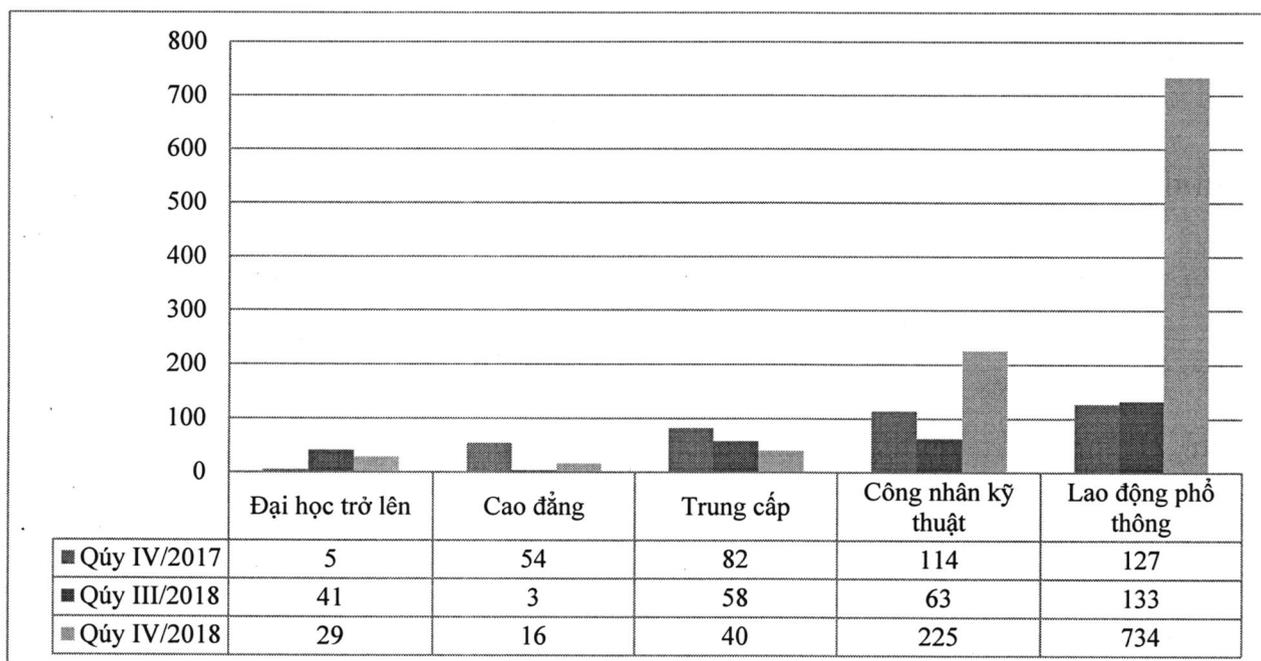
Bảng 1: Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu tìm việc làm quý IV/2018

Từ những kết quả thu thập, cập nhật, tổng hợp nêu trên, cho thấy tình hình cung - cầu lao động trong quý IV năm 2018 ở địa phương như sau:

II. TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG VÀ NHU CẦU TÌM KIẾM VIỆC LÀM QUÝ IV NĂM 2018

1. Cầu lao động theo trình độ và nhóm ngành.

- Nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong quý IV năm 2018, tăng 250,34% so với quý liền kề và tăng 173,3% so với quý cùng kỳ của năm 2017, ở một số nhóm trình độ, ngành nghề sau:



Hình 1: Biểu đồ so sánh cầu lao động quý IV/2018 với quý III/2018 và quý IV/2017 theo trình độ.

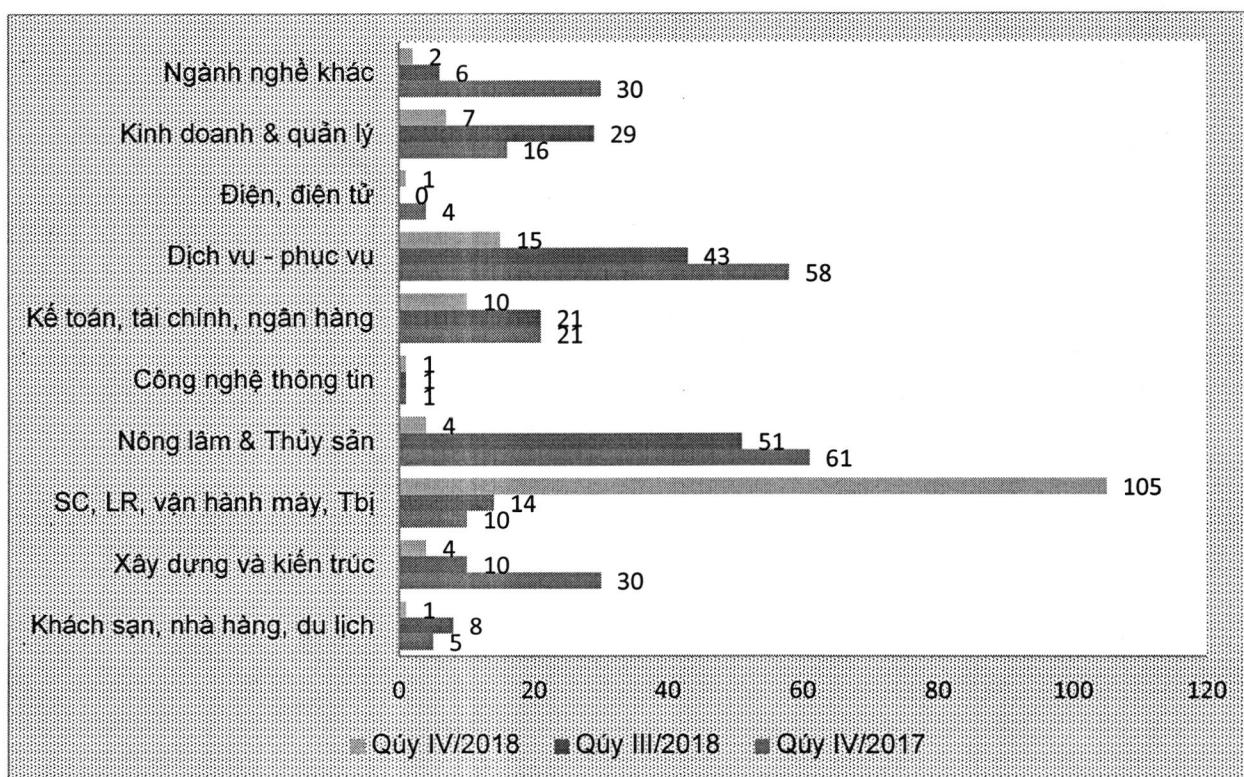
Ta thấy, nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp trong quý tăng nhiều nhất ở ba nhóm trình độ đào tạo, nhóm lao động phổ thông tăng 451,8% so với quý liền kề và tăng 447,9% so với quý cùng kỳ năm 2017; nhóm cao đẳng tăng 433,3% so với quý liền kề, giảm 70,3% so với cùng kỳ năm 2017; nhóm trình độ công nhân kỹ thuật tăng 257,1% so với quý liền kề, tăng 97,37% so với cùng kỳ năm 2017.

Nhu cầu tuyển dụng trong quý tập trung nhiều nhất ở nhóm ngành, dịch vụ - phục vụ; sửa chữa, lắp ráp, vận hành máy móc thiết bị; Nông - Lâm và thủy sản,..

Nguyên nhân tăng, là do một số doanh nghiệp ngoài tỉnh cần tuyển hàng ngàn lao động phổ thông làm, phục vụ trong hoạt động sản xuất nhựa, chế biến gỗ xuất khẩu, may công nghiệp,.. Tuy có tăng về số lượng tuyển dụng, nhưng không ảnh hưởng nhiều đến tình hình cung - cầu lao động của địa phương, vì lao động tìm việc làm trong các nhóm ngành này không nhiều.

2. Cung lao động theo nhóm ngành và trình độ.

Trong quý, nhu cầu tìm kiếm việc làm của người lao động giảm 18,03% so với quý liền kề và giảm 36,44% so với cùng kỳ năm 2017, ở một số nhóm ngành nghề và trình độ sau:



Hình 2: Biểu đồ so sánh cung lao động quý IV/2018 với quý III/2018 và quý IV/2017 theo nhóm ngành

Qua số liệu tổng hợp biểu đồ trên ta thấy, nhu cầu tìm việc làm của người lao động trong quý, tập trung chủ yếu ở nhóm ngành, sửa chữa, lắp ráp vận hành máy, thiết bị tăng 650% so với quý liền kề và tăng 950% so với cùng kỳ năm 2017.

Ngược lại, cung lao động giảm đều ở tất cả các nhóm ngành trong đó, giảm nhiều nhất nhóm ngành nông - lâm và thủy sản (giảm 92,1%) so với quý liền kề và giảm 93,4% so với cùng kỳ năm 2017; nhóm ngành khách sạn, nhà hàng, du lịch (giảm 87,5%) so với quý liền kề và giảm 80% so với cùng kỳ năm 2017; kinh doanh và quản lý giảm 75,8% so với quý liền kề và giảm 56,2% so với cùng kỳ năm 2017.

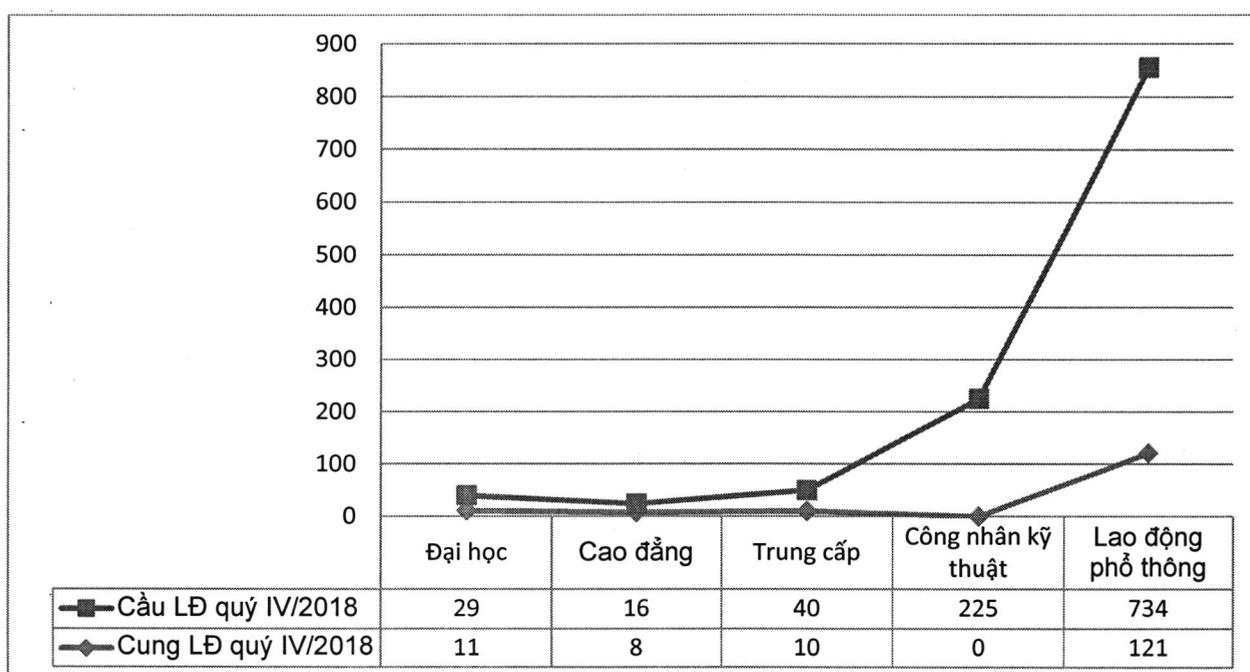
- Nhìn chung trong quý IV năm 2018, nhu cầu tìm việc làm trong quý tập trung nhiều nhất ở nhóm trình độ trung cấp tăng 25% so với quý liền kề và giảm 58% so với cùng kỳ năm trước; nhóm lao động phổ thông tăng 9% so với quý liền kề nhưng lại giảm 22,4% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó, cung lao động giảm nhiều nhất ở nhóm trình độ công nhân kỹ thuật và nhóm trình độ đại học,...

III. ĐÁNH GIÁ CUNG - CẦU LAO ĐỘNG VÀ KẾT NỐI VIỆC LÀM QUÝ IV/2018

1. Đánh giá cung - cầu lao động về trình độ và ngành nghề:

1.1. Cung, cầu lao động theo trình độ:

Tình hình cung - cầu lao động trong quý, phân theo trình độ chuyên môn, luôn có sự chênh lệch, được thể hiện rõ nét qua biểu đồ.



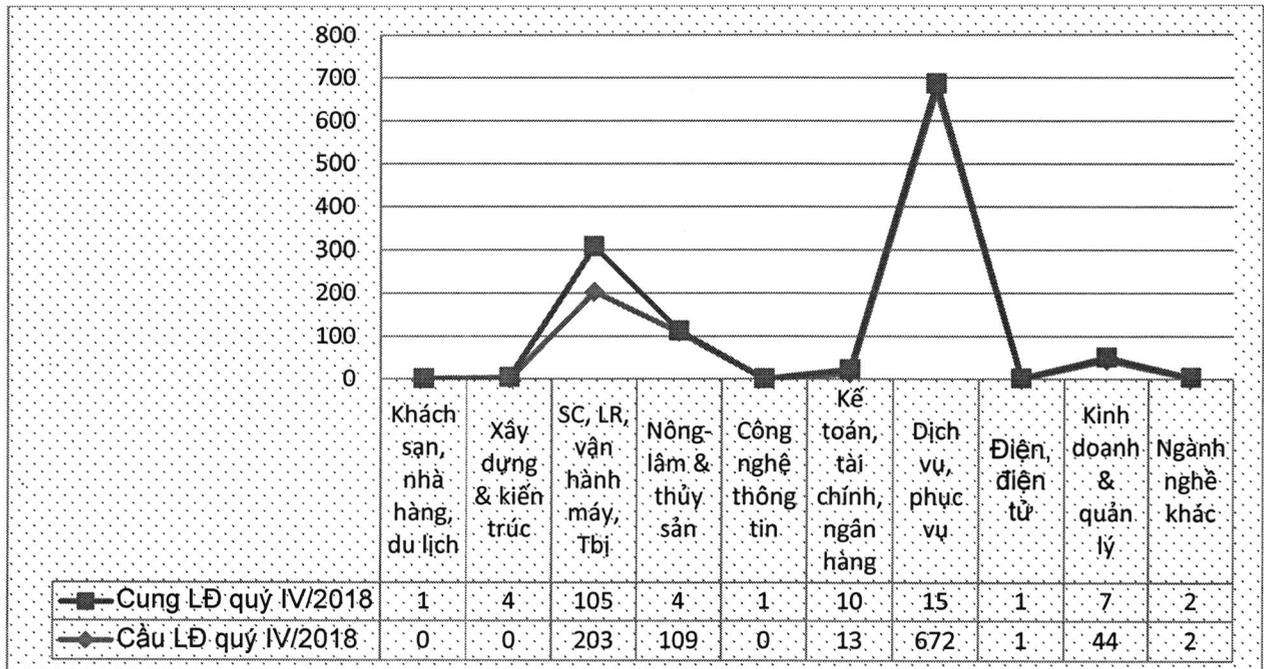
Hình 3: Biểu đồ so sánh giữa cung - cầu lao động quý IV/2018, theo trình độ

Qua biểu đồ so sánh trên ta thấy sự mất cân đối cung, cầu lao động ở tất cả các nhóm trình độ, không có điểm chung, cụ thể như: Cầu > cung ở tất cả các nhóm trình độ, trong đó, thể rõ nét nhất là ở nhóm trình độ công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông, cung lao động thấp chỉ đáp ứng được 16,4% so với cầu lao động.

Như vậy, nguồn cung lao động của địa phương đáp ứng được 14,37% so với tổng cầu lao động trong quý, khoảng cách chênh lệch cung – cầu giữa hai đầu trình độ Đại học và lao động phổ thông ngày càng lớn.

1.2. Cung, cầu lao động theo ngành nghề:

Tình hình cung - cầu lao động trong quý, giữa các nhóm ngành luôn có sự mất cân đối, cụ thể ở một số nhóm ngành doanh nghiệp cần tuyển dụng nhiều lao động, nhưng lượng lao động đăng ký tìm việc làm thấp, như:



Hình 4: Biểu đồ so sánh giữa cung - cầu lao động quý IV/2018, theo nhóm ngành nghề

Cầu > cung, ở nhóm ngành Nông – lâm thủy sản; kinh doanh và quản lý; dịch vụ - phục vụ,.. trong đó, thể hiện rõ nét nhất là ở nhóm ngành dịch vụ cung chỉ đáp ứng được 2,2% so với cầu lao động. Ngược lại một số nhóm ngành có cung lao động cao, nhưng cầu lao động thấp như nhóm ngành xây dựng và kiến trúc; khách sạn, nhà hàng,..

Sự mất cân bằng giữa cung và cầu lao động trên địa bàn tỉnh có nguyên nhân, là do sinh viên, người lao động chọn ngành nghề học chưa phù hợp với thực tế của thị trường lao động; lao động có chuyên môn chuyển đổi việc làm,.. là nguyên nhân dẫn đến mất cân bằng cung, cầu lao động.

2. Đánh giá chung về kết quả kết nối việc làm trong quý.

TT	KHOẢN MỤC	Đơn vị tính	Tổng cộng	Phân theo trình độ				
				Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Công nhân kỹ thuật	Lao động phổ thông
01	Nhu cầu tuyển dụng lao động	Người	1.044	29	16	40	225	734
02	Hồ sơ ứng viên đăng ký tìm việc làm	Hồ sơ	150	11	8	10	0	121
03	Lao động được doanh nghiệp tuyển dụng	Người	133	7	6	5	0	115

Bảng 2: Bảng tổng hợp kết quả kết nối cung - cầu lao động quý IV/2018

Qua bảng tổng hợp chấp nối cung - cầu lao động ở trên ta thấy, nguồn cung lao động tìm việc làm của địa phương đáp ứng được 14,37% so với tổng cầu lao động trong quý; Số lao động cung ứng, giới thiệu việc làm, được doanh nghiệp tuyển dụng có việc làm ổn định 133 lao động, đạt 88,6% so với tổng hồ sơ ứng cử viên đăng ký tìm việc tại Trung tâm dịch vụ việc làm, giảm 10,7% so với quý liền kề và tăng 141,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Sự mất cân bằng cung - cầu lao động về trình độ và nhóm ngành nghề dẫn đến tình trạng “Người lao động không tìm được việc làm phù hợp, doanh nghiệp tuyển dụng không được lao động như mong muốn”, để phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Nhìn chung, thị trường lao động trong quý của tỉnh phát triển không đồng đều, quan hệ cung – cầu lao động giữa nhóm trình độ đào tạo và các ngành nghề kinh tế đang mất cân đối, luôn dư thừa lao động không có kỹ năng và thiếu lao động kỹ thuật/tay nghề, nhiều doanh nghiệp đang gặp khó khăn không chỉ trong việc tuyển dụng lao động qua đào tạo mà còn cả trong tuyển dụng lao động phổ thông. Chính vì vậy, tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ” vẫn tiếp tục diễn ra, đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc chấp nối cung - cầu lao động chưa cao.

3. Về lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (XKLĐ):

Trong quý, có 32 lao động đăng ký học ngoại ngữ các nước để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; số lao động đã xuất cảnh làm việc ở nước ngoài trong quý là 22 lao động, giảm 54,17% so với quý liền kề và giảm 83,3% so với cùng kỳ năm 2017, lao động đi làm việc chủ yếu ở các thị trường: Nhật Bản 01 lao động, Đài Loan 01 lao động; Ả rập xê út 20 lao động, trong đó, lao động người dân tộc thiểu số 18 người.

4. Về lao động đăng ký hưởng chế độ Bảo hiểm thất nghiệp:

Trong quý, có 291 người nộp hồ sơ đăng ký hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm, giảm (25,38%) so với quý liền kề, tăng (6,6%) so với cùng kỳ năm 2017, lao động thất nghiệp trong quý phân bổ đa dạng ở nhiều loại hình doanh nghiệp, ngành nghề khác nhau; nhưng chủ yếu vẫn là công nhân làm việc tại các Công ty cao su, cà phê, Nhà hàng, cơ sở kinh doanh, phục vụ ăn uống, trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã đẩy mạnh công tác tư vấn việc làm, học nghề cho 310 lượt người lao động đến đăng ký hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 8,4% so với quý IV cùng kỳ năm 2017; Trong đó, giới thiệu việc làm mới cho 31 lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ học nghề 09 lao động, tăng 125% so với quý cùng kỳ năm 2017.

IV. NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG CUNG - CẦU LAO ĐỘNG QUÝ I/2019:

Từ kết quả phân tích, đánh giá về cung - cầu lao động quý IV năm 2018. Trung tâm Dịch vụ việc làm dự báo nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp và nhu cầu tìm việc làm của người lao động trong quý I năm 2019 như sau:

1. Về cầu lao động:

Nhu cầu tuyển dụng lao động quý I năm 2019 của các doanh nghiệp dự báo tăng 10% so quý IV năm 2018, tập trung các nhóm ngành như: Sửa chữa, lắp ráp, vận hành máy, thiết bị; Nông - lâm; Kinh doanh và quản lý; Dịch vụ - phục vụ. Các vị trí việc làm như: Nhân viên kinh doanh, công nhân kỹ thuật sản xuất, vận hành máy móc, thiết bị, lái xe giao hàng; công nhân chăm sóc, khai thác mủ cao su, làm trang trại,..

2. Về cung lao động:

Nhu cầu tìm việc làm của người lao động trong quý I năm 2019 tăng 10%, lao động sinh viên chưa tìm được việc làm, lao động chuyển đổi việc làm, lao động thất nghiệp,.. tiếp tục gia nhập thị trường lao động, nhu cầu tìm việc làm của người lao động tập trung vào các nhóm ngành như; Kinh doanh quản lý; Kế toán tài chính; Dịch vụ - phục vụ; Công nghiệp chế tạo, chế biến; Nông - lâm nghiệp và lao động phổ thông,...

3. Về lao động thất nghiệp:

Lao động thất nghiệp trong quý I năm 2019, tăng 10% so với quý IV/2018; Lao động thất nghiệp vẫn là lao động từ các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành Nông - lâm nghiệp, các hoạt động dịch vụ chủ yếu từ các công ty cao su, cà phê; lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước, cơ sở dịch vụ, bán hàng dùng, ăn uống,...

4. Về lao động đi làm việc ở ngoài nước:

Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Ả rập xê út vẫn là thị trường lao động ngoài nước đầy tiềm năng trong thời gian tới. Với chi phí hợp lý, thu nhập cao, ổn định, ngoài ra còn được sự hỗ trợ đối với gia đình thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách được vay vốn để lo chi phí học ngoại ngữ, khám sức khỏe, làm hộ chiếu,...

Trên đây là báo cáo tình hình cung, cầu lao động quý IV năm 2018 và dự báo thị trường lao động quý I năm 2019 của Trung tâm Dịch vụ việc làm Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Cục việc làm;
- Sở Lao động-TBXH (b/c);
- Giám đốc Trung tâm;
- Phòng DVVL;
- Lưu: VT, TTLD (H.06).



Nguyễn Thị Nga